

Số: 256/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị T, sinh ngày 16/5/1996;

Số CCCD: 036196016781

Nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường H, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Đoàn Văn C, sinh ngày 10/8/1993;

Số CCCD: 036093003394

Nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13-8-2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Đoàn Văn C.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Đoàn Văn C thuận tình ly hôn.

b. Về con chung chưa thành niên: Giao con chung là Đoàn Minh Q, sinh ngày 22/11/2016 cho anh Đoàn Văn C được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Đoàn Minh T1, sinh ngày 28/09/2018 cho chị Dương Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh C tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh C xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai số 0000786 ngày 12-8-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. H lại chị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Hồng Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Thọ